

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 64/2022 /HNGĐ-ST

Ngày: 16/5/2022

V/v tranh chấp “ Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng**.

Các Hội thẩm nhân dân :

1/ Bà **Lê Thị Thu Yến**.

2/ Bà **Nguyễn Thị Nhung**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Phạm Vân Trang** - Cán bộ TAND TP Mỹ Tho.

- Đại diện VKSND TP Mỹ Tho: Ông **Mai Hùng Nhân**, Kiểm sát viên..

Ngày 16/5//2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 525/2022/TLST- HNGĐ ngày 24/12/2021 về việc “ Ly hôn” theo quyết định xét xử số 60/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01/4/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2022 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Chị Lê Thị Thùy L, sinh 1991.(Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 3/19, ấp 2, xã A, TP B, Tiền Giang.

Bị đơn : Anh Nguyễn Thành T, sinh 1989.(Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã C, TP B, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Lê Thị Thùy L trình bày:*

Chi và anh Nguyễn Thành T kết hôn với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, TP B, Tiền Giang năm 2013. Hai người chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh T thường xuyên vay mượn nợ bên ngoài để sử dụng cho cá nhân mà chị và gia đình hai bên đều không biết, chủ nợ thường xuyên đến nhà uy hiếp chị và gia đình, mặc dù chị cố gắng khuyên nhủ, hàn gắn để chăm lo cho con nhưng mâu thuẫn giữa hai người ngày càng trầm trọng hơn. Chị không còn tình cảm vợ chồng với anh T nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Lê Thành L, sinh ngày 26/7/2015 hiện do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành T, từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có triệu tập hợp lệ để làm bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ,

tham gia hòa giải nhưng anh vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thu thập được chứng cứ, không tiến hành hòa giải được và phiên tòa xét xử đến lần 2 anh T vẫn vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy L với anh Nguyễn Thành T. Giao con chung cho chị Lê Thị Thùy L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

* Tài liệu do nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện, bản tự khai, Trích lục kết hôn bản sao, trích lục khai sinh của con (bản sao), CMND, Sổ HK (bản sao chứng thực), đơn yêu cầu xác minh, ; Bị đơn: Không; Tòa án thu thập: Biên bản xác minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ đơn yêu cầu và lời trình bày của chị Lê Thị Thùy L thì chị và anh Nguyễn Thành T kết hôn với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, TP B, Tiền Giang ngày 20/6/2013 theo quy định của pháp luật nên quan hệ giữa chị L và anh T được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị L xin ly hôn với anh T thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn Thành T nhưng anh vắng mặt không rõ lý do, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh T, chị L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét thấy đã là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Chị L và anh T từ khi chung sống với nhau cũng hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh T thường xuyên vay mượn nợ bên ngoài để sử dụng cho cá nhân mà chị và gia đình hai bên đều không biết, chủ nợ thường xuyên đến nhà uy hiếp chị và gia đình, mặc dù chị cố gắng khuyên nhủ, hàn gắn để chăm lo cho con nhưng mâu thuẫn giữa hai người ngày càng trầm trọng hơn. Chị không còn tình cảm vợ chồng với anh T nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh T. Đối với anh Nguyễn Thành T, sau khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để làm bản khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do, anh không đến chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là có thật, anh không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và không tôn trọng pháp luật. Từ những phân tích trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Thành T và chị Lê Thị Thùy L là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Lê Thành L, sinh ngày 26/7/2015 hiện do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu này là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến phân tích và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 Bộ luật Tố tụng Dân sự ;
- Các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy L.

Chị Lê Thị Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Thành T.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê Thành L, sinh ngày 26/7/2015 cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thành T được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Chị L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004567 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Mỹ Tho nên xem như đã nộp xong.

- Về quyền kháng cáo: Chị L, anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TPMT;
- Chi cục THADS TPMT;
- UBND xã Trung An;
- Các đương sự;
- Lưu .

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng